



KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TRONG SỰ NGHIỆP XÓA ĐÓI GIẢM NGHÈO VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

ĐỖ NGUYỄN PHƯƠNG *

TRONG sự nghiệp xóa đói giảm nghèo và phát triển bền vững, khoa học và công nghệ luôn có vai trò hết sức quan trọng. Vấn đề này đã được Đảng ta khẳng định ngay từ năm 1981 trong Nghị quyết số 37-NQ/TW của Bộ Chính trị về chính sách khoa học và kỹ thuật và sau đó được khẳng định lại trong văn kiện các Đại hội Đảng cũng như trong nhiều nghị quyết, chỉ thị của Trung ương. Dưới ánh sáng của các chủ trương, chính sách đúng đắn của Đảng và Nhà nước về việc đưa khoa học và công nghệ phục vụ trực tiếp cho phát triển kinh tế - xã hội mà trước hết là góp phần xóa đói giảm nghèo, ngành khoa học và công nghệ cùng với các ngành liên quan và các địa phương trên cả nước đã và đang triển khai có hiệu quả công tác ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ phục vụ sản xuất và đời sống thông qua nhiều kênh như:

- Khoa học và công nghệ tham gia tích cực vào các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của cả nước và của từng địa phương. Trong các chương trình mục tiêu quốc gia như *Chương trình xóa đói giảm nghèo và việc làm* (Chương trình 135), *Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn*, *Chương trình dân số và kế hoạch hóa gia đình* thì khoa học

và công nghệ đóng vai trò then chốt, từ việc triển khai các dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật đến việc hỗ trợ phát triển chăn nuôi, trồng trọt cho bà con nông dân ở các xã nông thôn, miền núi.

- Nhà nước đã cho thực hiện một chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp nhà nước có tên là *Chương trình xây dựng mô hình ứng dụng và chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi*. Chương trình này đã trải qua 4 năm thực hiện giai đoạn I (2000 - 2004) với trên 100 dự án đã được đánh giá, nghiệm thu và nhân rộng, và Chính phủ đã cho phép tiếp tục thực hiện giai đoạn II (2006 - 2010). Năm 2003 ngân sách sự nghiệp khoa học trung ương đã dành 5,3% và năm 2004 là 6,7% để tiến hành các dự án xây dựng mô hình khoa học và công nghệ phục vụ nông thôn, miền núi. Ngoài ra, trong Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn (Chương trình KC-07) cũng có nhiều đề tài, dự án phục vụ trực tiếp cho công tác xóa đói giảm nghèo ở địa bàn nông thôn, miền núi.

* GS, TS, Ủy viên Trung ương Đảng, Trưởng Ban Khoa giáo Trung ương

- Các viện nghiên cứu, các trường đại học và nhiều tổ chức khoa học và công nghệ thuộc Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam cũng đã tiến hành nhiều đề tài, dự án để chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ về nông thôn, miền núi phục vụ cho công cuộc xóa đói giảm nghèo. Thí dụ, Viện Khoa học kỹ thuật nông nghiệp Việt Nam đã nghiên cứu hoàn thiện quy trình công nghệ nhân giống điều bằng phương pháp vô tính, đưa năng suất tăng lên 800 kg/ha (gấp đôi giống điều cũ về năng suất và gấp 6 lần về tỷ lệ sống), cung cấp hàng triệu cây điều giống chất lượng cao cho khoảng 15.000 ha đất cát trắng của vùng Nam Trung Bộ, tạo ra giá trị gia tăng 60.000 tấn điều, tương đương 900 tỉ đồng/vụ, góp phần thiết thực xóa đói giảm nghèo tại các tỉnh Nam Trung Bộ. Viện Cây lương thực và cây thực phẩm đã nghiên cứu thành công giống cà chua lai, dưa chuột lai, áp dụng cho hầu hết các tỉnh vùng đồng bằng sông Hồng. Mô hình trồng dưa chuột lai quy mô 50 ha tại Kim Bảng, Hà Nam đã cung cấp hơn 2.000 tấn nguyên liệu cho công nghiệp chế biến, tạo ra 40.000 công lao động, mang lại thu nhập cho nông dân khoảng 35 - 40 triệu đồng/ha.

- Các tổ chức khoa học và công nghệ của địa phương như các trung tâm chuyển giao và ứng dụng khoa học và công nghệ,... cũng đóng góp rất nhiều công sức trong việc đưa các công nghệ phù hợp với tiểu vùng khí hậu và tập quán canh tác của bà con ở từng vùng. Trong số khoảng 1.800 đề tài, dự án do các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện trong năm 2004 có đến 43% số đề tài, dự án phục vụ trực tiếp cho công tác ứng dụng, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp và tập trung vào các ngành nghề như: trồng cây lương thực, trồng rừng; chăn nuôi gia súc, gia cầm; nuôi trồng thủy, hải sản; chế biến nông - lâm - hải sản, góp phần tạo công ăn việc làm, xóa đói giảm nghèo ở khu vực nông thôn, miền núi.

- Hệ thống khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư và gần đây là khuyến công của Nhà nước được thiết lập vững chắc từ trung ương đến cơ sở là kênh chuyển giao, hướng dẫn nhân dân áp dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất có hiệu quả nhất hiện nay. Công tác khuyến nông được thực hiện thông qua một mạng lưới khuyến nông viên gắn bó trực tiếp với địa bàn thôn, xã và dưới nhiều hình thức phong phú như "cầm tay chỉ việc", "hội thảo đầu bờ", tập huấn tại chỗ và xây dựng mô hình trình diễn,.. ở nhiều địa phương, việc phổ biến kiến thức khoa học và công nghệ, hướng dẫn, tập huấn kỹ thuật canh tác mới cho nông dân còn được kết hợp chặt chẽ với hoạt động của hệ thống trung tâm học tập cộng đồng ở tuyến xã.

Việc triển khai mạnh mẽ và đồng bộ các tuyến, các kênh đưa khoa học và công nghệ phục vụ trực tiếp cho sản xuất và đời sống của nhân dân ở vùng nông thôn, miền núi đã mang lại hiệu quả rõ rệt cho phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu xóa đói giảm nghèo mà Đảng và Nhà nước đã đề ra.

Sự đóng góp của khoa học và công nghệ trong sự nghiệp xóa đói giảm nghèo và phát triển bền vững được thể hiện ở các khía cạnh sau đây:

1 - Phát triển khoa học và công nghệ luôn tạo ra những công nghệ mới được ứng dụng trong sản xuất và đời sống, từ đó tạo ra những ngành nghề mới và tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động, nhất là ở khu vực nông nghiệp, nông thôn. Một khi có những ngành nghề lao động mới, có công ăn việc làm thì người dân mới có điều kiện để thoát khỏi đói nghèo. Một trong các thí dụ điển hình là mô hình làng nghề sản xuất nầm đồng bộ từ khâu tạo giống, nuôi trồng, thu hái, sơ chế, bảo quản, chế biến và tiêu thụ nầm đã được áp dụng ở quy mô 100 - 150 hộ sản xuất trong một làng, sản xuất 200 - 300 tấn nầm/năm, tạo

ra 300 - 400 việc làm mới ở mỗi làng mang lại thu nhập khoảng 3 tỉ đồng mỗi năm. Các nghiên cứu về giống cây lâm nghiệp đã tạo ra hàng trăm triệu cây giống có chất lượng cao bằng các công nghệ mô, hom,... góp phần nâng cao năng suất rừng trồng từ 8 - 10 m³/năm lên 15 - 20 m³/năm, đồng thời đã xây dựng các biện pháp kỹ thuật trồng rừng thâm canh, tạo ra công ăn việc làm ở nhiều vùng nông thôn, miền núi. Khoa học và công nghệ thủy sản đã có những bước phát triển đột phá trong tạo giống và phát triển kỹ thuật nuôi trồng mới, đem lại nhiều ngành nghề mới và công ăn việc làm cho người lao động ở khắp mọi miền trong cả nước, nhất là ở khu vực duyên hải miền Trung và miền Tây Nam Bộ. Thí dụ, công nghệ nuôi cá rô phi đơn tính đã mang lại doanh thu trên 200 triệu đồng trên diện tích một héc-ta trong vòng 6 - 7 tháng nuôi; công nghệ sản xuất giống nhân tạo loài cá song chấm nâu đã được thực hiện thành công và đang được chuyển giao công nghệ cho các tỉnh ven biển, hứa hẹn tiết kiệm ngoại tệ để nhập con giống và tạo việc làm cho hàng trăm ngàn người.

2 - Việc ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất luôn đưa lại năng suất lao động cao hơn, thực tiễn cho thấy chính nhờ áp dụng giống cây trồng, vật nuôi mới và kỹ thuật canh tác tiên tiến mà năng suất lao động ở khu vực nông nghiệp, nông thôn đã tăng lên gấp bội, hàng hóa nông sản với chất lượng cao và năng suất lớn đã giúp tăng giá trị sản xuất trên một đơn vị diện tích lên gấp nhiều lần, góp phần mang lại cuộc sống ấm no cho người dân. Khoa học và công nghệ trong lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, nông - lâm - ngư nghiệp đều có những đóng góp lớn trong việc tạo ra công ăn việc làm cho nhân dân các địa phương. Thí dụ tại Bình Phước, kết quả của đề tài "Xây dựng mô hình khuyến nông góp phần xóa đói giảm nghèo" đã xây dựng được mô hình chăn nuôi bò lai Sind, mô hình cây tiêu,

mô hình lúa nước năng suất cao, được nhân dân địa phương hết sức hoan nghênh và tiếp thu trong sản xuất. Các địa phương đã chú trọng hướng vào xây dựng các mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ để dịch chuyển cơ cấu kinh tế trong nông nghiệp và phát triển ngành nghề, dịch vụ nông nghiệp theo tinh thần liên kết 4 nhà: nhà khoa học, nhà doanh nghiệp, nhà nông và nhà quản lý. Tại nhiều địa phương, các nhà khoa học đã xây dựng và nhân rộng mô hình nông - lâm - ngư kết hợp như rừng + tôm, lúa + tôm, rừng + cá, lúa + cá, góp phần tăng nhanh giá trị sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp. Mô hình cá + lúa đã đem lại giá trị thu nhập cao hơn trồng lúa từ 15% đến 20%. Mô hình nuôi tôm trên cát ở vùng ven biển miền Trung khoảng 1.100 ha, sản lượng đạt 4.800 tấn, tạo ra công ăn việc làm cho người lao động, thiết thực xóa đói giảm nghèo ở các vùng cát ven biển.

Trong điều kiện diện tích đất canh tác trên đầu người thấp, điều kiện khí hậu khắc nghiệt, khoa học và công nghệ đã tập trung nghiên cứu các giải pháp khai thác và sử dụng hợp lý tài nguyên đất, tài nguyên nước, tăng cường bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Các nhà khoa học đã tạo ra nhiều giống cây trồng nông nghiệp mới, trong năm 2003 - 2004 đã chọn tạo và đưa vào sử dụng trong sản xuất chiếm tỷ lệ diện tích như: lúa 45,1%; ngô 46,6%; lạc 70,5%; đậu tương 60,4%,... Công nghệ nuôi cấy mô tế bào đã được áp dụng phổ biến để nhân giống một số loại cây trồng như chuối, mía, dứa, khoai tây, cây ăn quả, cây lâm nghiệp, cây dược liệu và cây cảnh. Nhiều công nghệ sản xuất giống các loại rau, củ, quả đã được chuyển giao cho sản xuất như cà chua lai, khoai tây...

3 - Nhờ có khoa học và công nghệ mà thông tin về sản xuất và thị trường, bao gồm cả tri thức và kinh nghiệm sản xuất đến được với bà con nông dân, giúp bà con nắm bắt được nhu cầu của thị trường, học tập được các biện pháp

kỹ thuật tiên tiến để áp dụng vào sản xuất. Ngày nay việc người nông dân chăm chú học tập kiến thức khoa học - kỹ thuật, theo dõi các chương trình phổ biến kiến thức trên các phương tiện thông tin đại chúng hoặc tham gia các lớp tập huấn, hội thảo về chuyển giao tiến bộ kỹ thuật đã là hiện tượng khá phổ biến ở khắp làng quê nước ta. Bộ Khoa học và Công nghệ đã chỉ đạo triển khai hai hướng đột phá của hoạt động thông tin khoa học và công nghệ là thông tin phục vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng sâu, vùng xa và thông tin thị trường công nghệ. Riêng trong năm 2004 đã có 2.700 tài liệu về kinh nghiệm và kỹ thuật tiến bộ của nông dân được tư liệu hóa, đóng góp một nguồn thông tin quan trọng và có giá trị vào nguồn thông tin chung của mạng lưới thông tin khoa học và công nghệ quốc gia, hàng chục website của các xã miền núi đã được xây dựng trong khuôn khổ *Dự án thông tin khoa học và công nghệ* phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi.

4 - Khoa học và công nghệ có vai trò to lớn trong việc nâng cao dân trí nói chung và nâng cao nhận thức của người nông dân nói riêng. Nhờ có khoa học và công nghệ mà nhân dân đã nhận thức được tầm quan trọng của công cuộc xóa đói giảm nghèo, phát triển bền vững, từng bước làm giàu trên mảnh đất quê hương. Gần đây, Bộ Khoa học và Công nghệ đã xác định trong các lực lượng tham gia hoạt động khoa học và công nghệ nước ta có thành phần "các cá nhân thuộc mọi tầng lớp xã hội yêu thích khoa học - kỹ thuật, có sáng kiến cải tiến, ứng dụng khoa học - kỹ thuật vào đời sống" để có hình thức hỗ trợ, thúc đẩy đóng góp của lực lượng này trong việc đưa khoa học và công nghệ phục vụ công cuộc xóa đói giảm nghèo.

5 - Khoa học và công nghệ chính là một chất xúc tác quan trọng góp phần giữ vững ổn định chính trị - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, và đó chính là tiền đề quan trọng để thực

hiện xóa đói giảm nghèo. Việc chuyển giao mạnh mẽ tiến bộ khoa học và công nghệ về địa bàn nông thôn, miền núi, kể cả các thôn, bản vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số đã giúp bà con nông dân có công ăn việc làm, có thu nhập ổn định, đời sống từng bước được cải thiện và nâng cao, từ đó tạo ra được lòng tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật Nhà nước, tăng cường được tinh thần đoàn kết dân tộc và đó chính là cơ sở vững chắc của sự ổn định chính trị và bảo đảm trật tự an toàn xã hội, là yếu tố quan trọng để thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng và an ninh ở địa bàn nông nghiệp và nông thôn.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đã đạt được, công tác đưa khoa học và công nghệ phục vụ xóa đói giảm nghèo và phát triển bền vững cũng còn có những điểm hạn chế nhất định. *Trước hết*, nhận thức về vai trò của khoa học và công nghệ đối với phát triển kinh tế - xã hội nói chung và đối với công cuộc xóa đói giảm nghèo nói riêng của một bộ phận cán bộ, đảng viên còn hạn chế, dẫn đến sự lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động khoa học và công nghệ ở một số địa phương đôi khi còn chưa thực sự trở thành một nội dung lãnh đạo chủ yếu của các cấp ủy như Đảng ta yêu cầu. *Thứ hai là*, sự phối hợp, lồng ghép giữa các chương trình phát triển kinh tế - xã hội và các đề tài, dự án khoa học và công nghệ đôi khi còn lỏng lẻo, làm hạn chế vai trò động lực của khoa học và công nghệ trong tăng trưởng kinh tế. *Thứ ba là*, sự phối hợp giữa các cấp, các ngành, các đoàn thể trong công tác ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ vào sản xuất và đời sống chưa thật chặt chẽ, nhất là sự phối hợp giữa các tổ chức khoa học và công nghệ với doanh nghiệp và hộ sản xuất ở các địa phương. *Thứ tư là*, nhiều quy định về chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ về địa bàn nông thôn, miền núi còn thiếu tính khả thi, chưa thật phù hợp với thực tiễn, nhất là sự rườm rà, phức tạp trong các thủ tục

về tài chính của các đề tài, dự án, điều đó có ảnh hưởng nhất định đến việc đưa khoa học và công nghệ về với người dân. Cuối cùng là, còn chậm tổng kết, đánh giá thực tiễn để xem xét rút ra những bài học kinh nghiệm hay về vấn đề dựa vào khoa học và công nghệ để tiến hành xóa đói giảm nghèo.

Trong dự thảo Báo cáo phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006 - 2010 trình Đại hội X của Đảng, Đảng ta khẳng định xóa đói giảm nghèo là một nội dung quan trọng của phát triển bền vững. Vì vậy, cần đa dạng hóa các nguồn lực và phương thức thực hiện xóa đói giảm nghèo theo hướng phát huy cao độ nội lực và kết hợp sử dụng có hiệu quả sự trợ giúp của quốc tế. Trong toàn bộ quá trình đó, khoa học và công nghệ tiếp tục có vai trò động lực quan trọng, thúc đẩy nhanh quá trình và mang lại hiệu quả thiết thực theo tinh thần "dựa vào khoa học và công nghệ để tạo ra nhiều việc làm mới, tạo ra nhiều ngành nghề mới và mang lại năng suất lao động cao" cho xã hội.

Để thực hiện tốt hơn nữa vai trò của khoa học và công nghệ trong công cuộc xóa đói giảm nghèo và phát triển bền vững, trong thời gian tới chúng ta cần thực hiện tốt một số giải pháp sau đây:

Một là, các cấp, các ngành và các địa phương tiếp tục quán triệt sâu sắc Nghị quyết Trung ương 2, khóa VIII và Kết luận của Hội nghị Trung ương 6, khóa IX về *khoa học và công nghệ*, phải coi khoa học và công nghệ là động lực thực sự để tạo thêm nhiều ngành nghề mới, nhiều công ăn việc làm mới cho người lao động. Các cấp ủy và chính quyền địa phương phải coi công tác lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động khoa học và công nghệ ở cơ sở như là một nội dung lãnh đạo thường xuyên và chủ yếu, coi việc đưa khoa học và công nghệ phục vụ trực tiếp cho sản xuất và đời sống là giải pháp hữu hiệu nhất để xóa đói giảm nghèo và phát triển bền vững.

Hai là, lồng ghép các chương trình phát triển kinh tế - xã hội với các đề tài, dự án khoa học và công nghệ và vấn đề bảo vệ môi trường ngay từ khâu lập kế hoạch. Đồng thời, phải đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ cả cơ chế, thể chế quản lý kinh tế lẫn cơ chế, thể chế quản lý khoa học và công nghệ, sao cho phát triển kinh tế và phát triển khoa học và công nghệ thực sự có mối gắn bó hữu cơ, hỗ trợ nhau cùng phát triển.

Ba là, phối hợp đồng bộ và chặt chẽ giữa các ngành, các cấp trong công tác xóa đói giảm nghèo, nhất là giữa các tổ chức khoa học và công nghệ và các doanh nghiệp và hộ sản xuất ở địa bàn nông thôn, miền núi. Bản thân lực lượng khoa học và công nghệ không thể phát huy tốt vai trò của mình trong công tác xóa đói giảm nghèo nếu thiếu sự chỉ đạo sát sao của các cấp ủy, sự điều hành quyết liệt của các cấp chính quyền và sự hưởng ứng, tham gia rộng rãi của các đoàn thể quần chúng.

Bốn là, quy định thật cụ thể và phù hợp với thực tiễn trong việc triển khai các chương trình, dự án xóa đói giảm nghèo và các đề tài, dự án khoa học và công nghệ, bảo đảm hành lang pháp lý thông thoáng và thuận lợi để các nhà khoa học và các tổ chức có thể đưa nhanh tiến bộ khoa học và công nghệ về địa bàn nông thôn, miền núi.

Năm là, phát huy năng lực nội sinh của tập thể các nhà khoa học trong nước đi đôi với việc hoàn thiện thiết chế khoa học và công nghệ ở địa phương, cơ sở, nhất là thiết chế khoa học và công nghệ trên địa bàn huyện, xã. Hiện nay, chúng ta đã có hệ thống giáo dục, y tế, khuyến nông đến tận cấp xã, song hệ thống khoa học và công nghệ mới chỉ tạm thời hoàn chỉnh ở cấp tỉnh và một phần đến cấp huyện... Ở cấp xã đang cần một lực lượng cán bộ có thể làm đầu mối để quản lý, tổ chức triển khai mạnh mẽ hơn nữa các hoạt động ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ cho nhân dân. □